

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: Giáo sư ; Phó giáo sư

Đối tượng: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Nông nghiệp - Lâm nghiệp; Chuyên ngành: Quản lý tài nguyên và môi trường nông lâm nghiệp.

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Xuân Lộc.
2. Ngày tháng năm sinh: 07/06/1981; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.
3. Đảng viên Đảng CSVN:
4. Quê quán: xã Khánh Cường, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.
5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 86, đường Xuân Thủy, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.
6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Số 86, đường Xuân Thủy, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0918889024; Địa chỉ E-mail: nxloc@ctu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 11 năm 2004 đến tháng 10 năm 2013: Nghiên cứu viên, Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên; Đại Học Cần Thơ.

Từ tháng 10 năm 2013 đến tháng 3 năm 2014: Giảng viên, Tổ trưởng công đoàn, Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên.

Từ tháng 3 năm 2014 đến tháng 4 năm 2015: Giảng viên, Bí thư Đoàn TN Khoa, Khối PB; Tổ trưởng công đoàn, Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên.

Từ tháng 5 năm 2015 đến tháng 6 năm 2016: Giảng viên, Bí thư Đoàn TN Khoa, Phụ trách sau đại học bộ môn Khoa học Môi trường, Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên.

Từ tháng 05 năm 2015 đến tháng 4 năm 2018: Phó trưởng bộ môn, bộ môn Khoa học Môi trường, Đại Học Cần Thơ.

Từ tháng 04 năm 2018 - nay: Trưởng bộ môn Khoa học môi trường, Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên, trường Đại Học Cần Thơ.

Chức vụ: Hiện nay: Trưởng bộ môn; thư ký Ban điều phối dự án ODA lĩnh vực môi trường.

Cơ quan công tác hiện nay (khoa, phòng, ban; trường, viện; thuộc Bộ): Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên, trường Đại học Cần Thơ.

Địa chỉ cơ quan: Khu 2, đường 3/2, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.

Điện thoại cơ quan: (0292)3831068; Địa chỉ E-mail: kmttnn@ctu.edu.vn; Fax: (0292)3831068

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có) :

8. Đã nghỉ hưu: chưa nghỉ hưu

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Học vị:

– Được cấp bằng ĐH ngày 10 tháng 09 năm 2004, ngành: Môi trường, chuyên ngành: Môi trường

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam.

– Được cấp bằng ThS ngày 04 tháng 02 năm 2009, ngành: Khoa học Môi Trường, chuyên ngành: Khoa học Môi Trường.

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam.

– Được cấp bằng TS ngày 09 tháng 04 năm 2013, ngành: Sinh học, chuyên ngành: Khoa học Sinh học.

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Aarhus, Đan Mạch.

10. Đã được công nhận chức danh PGS:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐCDGS cơ sở: Đại học Cần Thơ

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐCDGS ngành, liên ngành: Quản lý tài nguyên và môi trường nông – lâm nghiệp

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Khoa học môi trường và đánh giá chất lượng môi trường;
- Khoa học đất ngập nước và sử dụng đất ngập nước kiểm soát ô nhiễm;
- Các yếu tố môi trường ảnh hưởng đến sinh học thực vật;
- Phát thải khí nhà kính và tích lũy cacbon.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 09 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;

- Đã hoàn thành 03 đề tài NCKH cấp cơ sở;

- Đã công bố 40 bài báo KH, trong đó 11 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã xuất bản 06 quyển sách, trong đó có 03 quyển thuộc nhà xuất bản có uy tín;

Liệt kê không quá 5 công trình KH tiêu biểu nhất:

1. Increased invasive potential of non-native *Phragmites australis*: elevated CO₂ and temperature alleviate salinity effects on photosynthesis and growth, 2014. Franziska Eller, Carla Lambertini, **Loc Xuan Nguyen** and Hans Brix. Global Change Biology, 20, 531-543, IF: 8,99
2. Musk fragrances, DEHP and heavy metals in a 20 years old sludge reed bed system, 2012. Matamoros V., **Nguyen L.X.**, Arias C.A., Nielsen S., Laugen M.M., Brix H., Water research, 46 (12), 3889-2896, IF: 7,05.
3. Occurrence and behavior of emerging contaminations in surface water and restored wetland, 2012. Matamoros V., Arias C.A., **Nguyen L.X.**, Salvadó V., Brix H. Chemosphere 88 (9) 1083-1089, IF: 4,43
4. Photosynthesis of co-existing Phragmites haplotypes in their non-native range: are characteristics determined by adaptations derived from their native origin?, 2013. **Nguyen L.X.**, Lambertini C., Sorrell K. B., Eller F., Achenbach L. Brix H. AoB PLANTS, doi: 10.1093/aobpla/plt016, IF: 2,82.
5. Properties of biochars prepared from local biomass in the Mekong delta, Viet Nam. 2018. **Loc X. Nguyen**, Phuong T. M. Do, Chiem H. Nguyen, Ryota Kose, Takayuki Okayama, Thoa N. Ngoc, Phuong D. Nguyen, Takayuki Miyashita, IF: 1,20.
15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Không
16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, thời hạn hiệu lực từ ... đến ...): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/ PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá).

Tôi tốt nghiệp chuyên ngành kỹ sư Môi trường, trường Đại học Cần Thơ vào năm 2004. Sau khi tốt nghiệp đại học, tôi bắt đầu công việc của một nghiên cứu viên cho bộ môn Khoa học Môi trường, Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên, trường Đại học Cần Thơ; để thỏa mãn lòng đam mê nghiên cứu về mối quan hệ và tương tác qua lại giữa con người với thế giới sinh vật và môi trường xung quanh của mình. Trong thời gian là nghiên cứu viên, tôi đã tham gia giảng dạy cho học phần nhiệt đới (School of Field Study - SFS) cùng với thầy, cô trong bộ môn về môi trường và sinh thái ở Đồng bằng sông Cửu Long. Cũng trong thời gian này, tôi đã tham gia giảng dạy thực tập trong phòng thí nghiệm và ngoài đồng cho sinh viên đại học ngành Khoa học môi trường.

Nước ta là nước đang phát triển, và cần rất nhiều nguồn nhân lực chuyên môn cao, nhất là trong ngành là bảo vệ và cải thiện môi trường sống của con người trên Trái Đất như ngành Môi trường. Do đó, tôi đã tiếp tục nâng cao khả năng chuyên môn nghề nghiệp và kỹ năng nghiên cứu của mình bằng việc học lên ở các cấp bậc cao hơn, cụ thể là bậc thạc sĩ và tiến sĩ chuyên ngành Môi trường. Tôi hoàn thành chương trình thạc sĩ chuyên ngành Khoa học Môi trường, trường Đại học Cần Thơ vào năm 2009; hoàn thành chương trình tiến sĩ vào năm 2013 chuyên ngành Khoa học Sinh Học tại trường Đại học Aarhus, Đan Mạch. Trong thời gian học chương trình thạc sĩ, tôi có tham gia nghiên cứu, phân tích, thu mẫu và viết bài báo trong dự án SANSED của Trường Đại học Cần Thơ kết hợp với Trường Đại học Bonn của Cộng Hòa Liên Bang Đức về Quay vòng dinh dưỡng trong hệ thống xử lý nước phân tán

ở Đồng bằng sông Cửu Long (Closing nutrient cycles in decentralised water systems in the Mekong delta) 2006-2008.

Trong quá trình là nghiên cứu sinh toàn thời gian tại Trường Đại học Aarhus, Đan Mạch, tôi được trường và thầy hướng dẫn phân công giảng dạy thực tập môn Sinh học thủy vực (Aquatic biology) và môn thực tập Sinh lý sinh thái thực vật (Plant ecophysiology) cho sinh viên đại học của trường. Cũng trong thời gian này tôi cũng tham gia thu mẫu, phân tích các chất khó phân hủy tồn lưu trong môi trường. Tôi cũng đã tham gia các hội thảo quốc tế về khoa học đất ngập nước, ứng dụng đất ngập nước xử lý ô nhiễm ở Cộng Hòa Czech, Italia, Đan Mạch và Mỹ trong thời gian làm nghiên cứu sinh. Sau khi bảo vệ xong luận án tiến sĩ, tôi tham gia các nghiên cứu đề tài với Trung tâm nghiên cứu khoa học Nhật Bản về phát thải khí nhà kính trên ruộng lúa kể từ năm 2014. Tôi là thành viên chính trong dự án Hợp tác kỹ thuật (Technical Cooperation) với nguồn vốn tài trợ không hoàn lại của Chính phủ Nhật Bản về sản xuất và ứng dụng than sinh học trong cải thiện sinh thái đất từ năm 2016. Tôi cũng là thành viên chính nhóm nghiên cứu giám phát thải khí nhà kính trong nông nghiệp và đang thực hiện dự án vay (ODA) của chính phủ Nhật Bản triển khai các thí nghiệm ứng dụng than sinh học ở điều kiện ngoài đồng từ năm 2017.

Hiện nay, trong công tác giảng dạy cho bộ môn Khoa học Môi trường, tôi được phân công giảng dạy ở ba cấp bậc, bao gồm bậc đại học, thạc sĩ và tiến sĩ. Các môn tôi phụ trách giảng dạy ở bậc đại học bao gồm môn sinh thái học cơ bản, Đánh giá chất lượng đất, nước, không khí và kiểm toán môi trường; ở bậc thạc sĩ tôi được phân công giảng dạy môn sinh học môi trường, phân tích và đánh giá sinh học đất; và ở bậc tiến sĩ tôi phụ trách môn sinh vật ngoại lai xâm hại. Trong quá trình giảng dạy, tôi thường xuyên nâng cao kiến thức và cập nhật bài giảng bằng cách tham khảo các bài báo nghiên cứu mới xuất bản, các sách trong và ngoài nước có uy tín để cập nhật các thông tin khoa học, kịp thời truyền đạt những kiến thức mới nhất cho người học. Ngoài ra, tôi cũng đổi mới phương pháp dạy học theo hướng gần gũi giảng dạy lý thuyết với hướng dẫn thực hành và báo cáo thực tế nhằm nâng cao chất lượng đào tạo cho sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh chuyên ngành Khoa học Môi trường.

Trong thời gian qua, tôi cũng được phân công trong ban tổ chức, ban thư ký hội thảo quốc tế International Forum on Green Technology and Management (IFGTM) 2014 và hội thảo First International Workshop on Renewable Energy for the Mekong Delta tổ chức tại Đại học Cần Thơ. Tôi cũng có cơ hội tập huấn ở Nhật Bản về kỹ thuật tạo than sinh học và xác định đặc tính lý, hóa học của than sinh học được tài trợ bởi JICA.

Vào năm 2015, tôi được phân công làm phó bộ môn Khoa học Môi trường, phụ trách quản lý thiết bị và hợp tác quốc tế của bộ môn, và tôi đã làm rất tốt công tác này. Tôi cũng hoàn thành tốt công việc quản lý chương trình cao học Khoa học môi trường trong thời gian 2014-2015. Kể từ năm 2015, tôi phụ trách quản lý chương trình nghiên cứu sinh Môi trường Đất và nước. Tôi cũng đã tham gia đề xuất danh mục thiết bị phòng thí nghiệm lĩnh vực môi trường cho phòng thí nghiệm sinh học môi trường, phòng thí nghiệm kỹ thuật cao. Tôi cũng được phân công làm thư ký điều phối lĩnh vực môi trường trong dự án Nâng cấp trường Đại học Cần Thơ. Những nhiệm vụ trên tôi đã và đang thực hiện tốt với niềm đam mê và nhiệt huyết. Hiện nay, tôi là trưởng bộ môn Khoa học Môi trường. Tôi quản lý chung các hoạt động đào tạo ở 3 bậc, nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế, tiếp nhận và khai thác hiệu quả các trang thiết bị hiện đại từ dự án ODA thực hiện các nghiên cứu sâu lĩnh vực môi trường nhằm mục tiêu nâng cấp trường Đại học Cần Thơ là trường đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyên giao công nghệ có tiếng ở khu vực Đông Nam Á.

Trong thời gian tới, tôi luôn tự phấn đấu, học hỏi thực hiện tốt các dự án hợp tác với Nhật Bản, thực hiện tốt vai trò cán bộ quản lý Bộ môn, kiêm định nội bộ chương trình đào tạo Khoa học môi trường bậc đại học, cải tiến chương trình đào tạo bậc cao học khoa học môi trường và chương trình tiến sĩ Môi trường đất và nước. Bên cạnh đó, tôi luôn cố gắng thực hiện tốt vai trò thư ký điều phối lĩnh vực môi trường trong dự án Nâng cấp trường Đại học Cần Thơ. Quan trọng hơn, tôi luôn dành thời gian cập nhật kiến thức phục vụ cho công việc nghiên cứu và giảng dạy của mình.

Cuối cùng, tôi tự đánh giá hoàn thành tốt các công tác nghiên cứu, giảng dạy và các công tác khác của một giảng viên.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số 06 năm tham gia đào tạo.

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2014			30	30	154	32	186/566
2	2015			30	210	322	49	371/1494
3	2016			105	136	344	74	418/1362
3 năm học cuối								
4	2017	55		105	17	331	69	400/1216
5	2018			-	170	149	80	229/1065
6	2019			-	170	121	96	217/457

3. Ngoại ngữ: thành thạo nói và viết tiếng Anh

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài :

– Học ĐH ; Tại nước: ...

– Bảo vệ luận án luận án TS ; Tại nước: Đại học Aarhus, Đan Mạch, năm 2013

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước :

– Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Đại học Cần Thơ. số bằng: C824371; năm cấp: 2003

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

– Giảng dạy bằng ngoại ngữ : tiếng Anh, chương trình SFS (School of Field Study)

– Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Đại học Cần Thơ

d) Đối tượng khác ; Diễn giải: không

3.2. Tiếng Anh giao tiếp (văn bằng, chứng chỉ): Bằng C

4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS (đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng)

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm		Thời gian hướng dẫn từ đến	Cơ sở đào tạo	Năm đã bảo vệ
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Văn Trường		✓	✓		2013-2014	Đại học Cần Thơ	2014
2	Dương Mai Linh		✓	✓		2014-2015	Đại học Cần Thơ	2015
3	Hồ Thanh Paul		✓	✓		2015-2016	Đại học Cần Thơ	2016
4	Trần Tân Đạt		✓	✓		2015-2016	Đại học Cần Thơ	2016
5	Đỗ Thùy Lam		✓	✓		2015-2016	Đại học Cần Thơ	2016
6	Nguyễn Thị Kim Thoa		✓	✓		2015-2018	Đại học Cần Thơ	2017
7	Ngô Hoàng Dẹn		✓	✓		2015-2018	Đại học Cần Thơ	2017
8	Trần Thị Thanh Thúy		✓	✓		2015-2018	Đại học Cần Thơ	2018
9	Nguyễn Đạt Phương	✓		✓		2017-2020	Đại học Cần Thơ	Chưa
10	Huỳnh Thị Diễm		✓	✓		2018-2020	Đại học Cần Thơ	Chưa

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết MM, hoặc CB, phản biên soạn	Xác nhận của xác nhận sử dụng của CSGDĐH	ISBN (nếu có)
Trước tiền sỹ							
1	Nghiên cứu phát triển nông thôn dựa trên cơ chế phát triển sạch	Tham khảo	Đại học Cần Thơ, 2012	2	Phản biên soạn (80-90)		
Sau tiền sỹ							
2	Workshop proceeding: 1 st international workshop Development of Renewable energy for the Mekong delta	Tham khảo	Đại học Cần Thơ, 2016	4	Phản biên soạn (34-40)		978-604-919-1

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết MM, hoặc CB, phản biên soạn	Xác nhận của xác nhận sử dụng của CSGDĐH	ISBN (nếu có)
3	Đất ngập nước đồng bằng sông cùu long: những vấn đề cơ sở và ứng dụng	Chuyên khảo	Đại học Cần Thơ, 2016	4	Phản biên soạn (189-249)		976-604-919-641-6
4	Sinh học Môi trường	Giáo trình	Đại học Cần Thơ, 2019	2	Chủ biên	✓	978-604-965-183-0

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên CT, ĐT	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
1	Đánh giá hiện trạng quản lý bùn công thái ở nội ô Thành phố Cần Thơ	Chủ nhiệm	T2009-30, Trường Đại học Cần Thơ	1 năm	09/11/2009
2	Sử dụng nước thải ao nuôi cá tra để nuôi sinh khối tảo <i>Chlorella sp.</i> và <i>Spirulina sp.</i>	Chủ nhiệm	T2014-57, Trường Đại học Cần Thơ	1 năm	31/03/2015
3	Phát thải khí nhà kính ở Vườn quốc gia U Minh Thượng tỉnh Kiên Giang	Chủ nhiệm	T2016-44, Trường Đại học Cần Thơ	1 năm	30/05/2017

6. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

T T	Tên bài báo	Số tác giả	Đăng trên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học	Tạp chí ISI hoặc Scopus (IF nếu có)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
Trước khi bảo vệ luận án tiến sĩ								
1	Ảnh hưởng của BASUDIN 50EC lên hoạt tính enzyme Cholinesterase và tăng trọng của cá lóc (<i>Channa striata</i>)	4	Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ ISSN 1859 - 2333			2	13-23	2006

T T	Tên bài báo	Số tác giả	Đăng trên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học	Tạp chí ISI hoặc Scopus (IF nếu có)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
2	Xử lý nước thải chăn nuôi bằng Bèo tai tượng (<i>Pistia stratiotes</i>) và Bèo tai chuột (<i>Salvinia cucullata</i>)	5	Tạp chí khoa học đất ISSN 0868-3743			28/2007	80-83	2007
3	Hiệu quả xử lý nước thải chăn nuôi bằng Sậy (<i>Phragmites spp.</i>)	5	Ký yếu hội nghị khoa học: "Phát triển bền vững vùng đồng bằng sông Cửu Long sau khi Việt Nam gia nhập tổ chức thương mại quốc tế (WTO) - Đại học Cần Thơ. ISSN 1859 - 2333			10/2007	273- 279	2007
4	So sánh hiệu quả xử lý nước thải chăn nuôi bằng rau đàu (<i>Jussiaea Repens L.</i>) và rau muống (<i>Ipomoea aquatica Forssk</i>)	5	Ký yếu hội nghị khoa học: "Phát triển bền vững vùng đồng bằng sông Cửu Long sau khi Việt Nam gia nhập tổ chức thương mại quốc tế (WTO) - Đại học Cần Thơ. ISSN 1859 - 2333			10/2007	287- 295	2007
5	Tích lũy đạm, lân và kim loại nặng trong rau ngò (<i>Enydra fluctuans Lour</i>), Lục binh (<i>Eichornia crassipes</i>) và côn bằng đạm, lân trong hệ thống xử lý nước thải	5	Ký yếu hội nghị khoa học: "Phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long sau khi Việt Nam gia nhập tổ chức thương mại quốc tế (WTO) - Đại học Cần Thơ. ISSN 1859 - 2333			10/2007	305- 313	2007
6	Ảnh hưởng của các loại đất đèn sự tăng trưởng của cây Diên diện (<i>Sesbania sesban</i>)	5	Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ ISSN 1859 - 2333			2008:10	176- 184	2008
7	Chất lượng nước trong vũng nuôi tôm sú <i>Penaeus monodon</i> quặng canh ở Lâm Ngư Trường Tam Giang I, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau	3	Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ ISSN 1859 - 2333			2008:99	202- 209	2008
8	Screening of plant species and their suitability for use biofilters or constructed wetlands for wastewater treatment	4	International workshop on Decentralized wastewater treatment systems and Beneficial reuse of generated substrates, Vietnam ISBN 3-937941-14-2				133- 138	2009

T T	Tên bài báo	Số tác giả	Đăng trên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học	Tạp chí ISI hoặc Scopus (IF nếu có)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
9	Physio-chemical changes of wastewater properties in a constructed wetland	4	International workshop on Decentralized wastewater treatment systems and Beneficial reuse of generated substrates, Vietnam ISBN 3-937941-14-2				139-147	2009
10	Xử lý nước thải trong nuôi trồng thủy sản bằng đất ngập nước và thủy sinh thực vật	4	Tạp chí Khoa học đất ISSN 0868-3743			31/2009	174-178	2009
11	Khảo sát hiện trạng quản lý bùn công thái nội ô thành phố Cần Thơ	2	Tạp chí Khoa học đất ISSN 0868-3743			34/2010	123-128	2010
12	Dánh giá sự thích nghi của thực vật ưa nước trong nước thải	4	Tạp chí Khoa học đất ISSN 0868-3743			34/2010	129-133	2010
13	Hiệu quả xử lý nước thải của thầu dầu Thầu dầu (<i>Ricinus communis</i>), Sậy (<i>Phragmites australis</i>) và Cỏ voi (<i>Pennisetum purpureum</i>)	2	Tạp chí khoa học đất ISSN 0868-3743			34/2010	139-144	2010
14	Occurrence and behavior of emerging contaminants in surface water and restored wetland	5	Chemosphere doi: 10.1016/j.chemosphere.2012.04.048 ISSN 0045-6535	4.43	62	88 (9)	1083-1089	2012
15	Evaluation of aquatic plants for removing polar microcontaminants: a microcosm experiment	5	Chemosphere doi: 10.1016/j.chemosphere.2012.04.004 ISSN 0045-6535	4.43	77	88 (10)	1257-1264	2012
16	Musk fragrances, DEHP and heavy metals in a 20 years old sludge treatment reed bed system	6	Water research doi: 10.1016/j.watres.2012.04.027 ISSN 0043-1354	7.05	38	46 (12)	3889-3896	2012
17	Interactive effects of elevated temperature and CO ₂ on two phylogeographically distinct clones of common reed (<i>Phragmites australis</i>)	5	AoB PLANTS doi:10.1093/aobpla/pls051 ISSN 2041-2851	2.82	17		1-13	2012
18	Revisiting <i>phragmites australis</i>	6	Water resources and wetlands , Editors: Petre				142-	2012

T T	Tên bài báo	Số tác giả	Đăng trên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học	Tạp chí ISI hoặc Scopus (IF nếu có)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
	variation in the danube delta with dna molecular techniques		Gătescu, William Lewis Jr., Petre Brețcan Conference Proceedings, September 2012, Tulcea - Romania. ISBN: 978-606-605-038-8				150	
19	Photosynthesis of co-existing Phragmites haplotypes in their non-native range: are characteristics determined by adaptations derived from their native origin?	6	AoB PLANTS doi: 10.1093/aobpla/plt016 ISSN 2041-2851	2.82	11		1-13	2013
20	Differences in salinity tolerance of genetically distinct <i>Phragmites australis</i> clones	4	AoB PLANTS doi: 10.1093/aobpla/plt019 ISSN 2041-2851	2.82	23		1-19	2013
Sau khi bao vê luận án tiến sỹ								
21	Increased invasive potential of non-native <i>Phragmites australis</i> : elevated CO ₂ and temperature alleviate salinity effects on photosynthesis and growth	4	Global Change Biology doi: 10.1111/gcb.12346 ISSN 1365-2486	8.99	35	20	531– 543	2013
22	Preadaptation and post-introduction evolution facilitate the invasion of <i>Phragmites australis</i> in North America	5	Ecology and Evolution doi: 10.1002/ece3.1286 ISSN 2045-7758	2.34	21	4 (24)	4567- 4577	2014
23	Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến sản xuất nông nghiệp tỉnh Kiên Giang	4	Tạp chí Nông Nghiệp & Phát Triển Nông Thôn ISSN 1859 - 4581			11/2014	3- 10	2014
24	Sử dụng nước thải ao nuôi cá tra để nuôi sinh khối tảo chlorella sp.	5	Tạp chí khoa học Đại học Cần Thơ ISSN 1859 - 2333			39	90-96	2015
25	Usage of <i>Spirulina</i> sp. for removing Nitrate and Phosphate from wastewater	2	Viet Nam Journal of Science and Technology ISSN 0866 708X			53 (3A)	79-84	2015

T T	Tên bài báo	Số tác giả	Đăng trên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học	Tạp chí ISI hoặc Scopus (IF nếu có)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
	intensive <i>Pangasianodon hypophthalmus</i> culture							
26	Water management and methane emission from rice cultivation: A case study in An Giang Province, Viet Nam	5	Viet Nam Journal of Science and Technology DOI: https://doi.org/10.15625/2525-2518/54/2A/11916 ISSN 0866 708X		54 (2A)	91-97	2016	
27	Biological characteristics of poon trees <i>calophyllum inophyllum</i> l. and its extracted oil used as starting material for biodiesel production	4	Can Tho University Journal of Science doi: 10.22144/ctu.jsi.2016.002 ISSN 1859 - 2333			7-10	2016	
28	BET surface area of biochars produced from Japanese and Vietnamese rice waste	5	The 27th Annual Conference of JSMCWM http://doi.org/10.14912/jsmcw.m.27.0_525			525-526	2016	
29	Greenhouse gases emission in U Minh Thuong National Park, Kien Giang province	7	Viet Nam Journal of Science and Technology DOI: https://doi.org/10.15625/2525-2518/55/4C/12143 ISSN 0866 708X		55 (4C)	142-147	2017	
30	Đánh giá và so sánh tính chất lý hóa học đất trồng lúa trong và ngoài đê bao khép kín tỉnh An Giang	5	Tạp chí khoa học Đại học Cần Thơ DOI: 10.22144/ctu.jsi.2017.034 ISSN 1859 - 2333		1	86-92	2017	
31	Khả năng xử lý nước thải ao nuôi thảm canh cá tra <i>Pangasianodon hypophthalmus</i> của cỏ mồm mỡ <i>Hymenachne acutigluma</i> trong hệ thống đất ngập nước kiến tạo dòng chảy mặt cỏ sục khí	6	Tạp chí Nông Nghiệp & Phát Triển Nông Thôn ISSN 1859 - 4581		23	89-96	2017	
32	Khả năng xử lý nước thải ao nuôi thảm	6	Tạp chí Nông Nghiệp & Phát Triển Nông Thôn		5	103-	2018	

T T	Tên bài báo	Số tác giả	Đăng trên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học	Tạp chí ISI hoặc Scopus (IF nếu có)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
	canh cá tra <i>Pangasianodon hypophthalmus</i> của hệ thống đất ngập nước kiến tạo có dòng chảy mặt liên tục kết hợp cỏ mồm mõm <i>Hymenachne acutigluma</i>		ISSN 1859 - 4581				110	
33	Properties of biochars prepared from local biomass in the Mekong delta, Viet Nam	8	BioResources https://bioresources.cnr.ncsu.edu/resources/properties-of-biochars-prepared-from-local-biomass-in-the-mekong-delta-vietnam/ ISSN 1930 - 2126	1.20		13 (4)	7325-7344	2018
34	Khảo sát hiện trạng sản xuất than ở xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang	5	Kỷ yếu hội nghị Lâm sinh và vùng đồng bằng sông Cửu Long năm 2018 ISBN 978-604-965-080-2				20-30	2018
35	Screening salt-tolerant plants for phytoremediation: effect of salinity on growth and mineral nutrient composition	6	Viet Nam Journal of Science and Technology DOI: https://doi.org/10.15625/2525-2518/56/2C/13022 ISSN 2525-2518			56 (2C)	9-15	2018
36	Water management and methane emission from rice fields in An Giang province, Viet Nam	7	Viet Nam Journal of Science and Technology DOI: https://doi.org/10.15625/2525-2518/56/2C/13041 ISSN 2525-2518			56 (2C)	140-147	2018
37	Properties and potential use of biochars from residues of two rice varieties, Japanese <i>Koshihikari</i> and Vietnamese <i>IR50404</i>	6	Journal of Material cycles and Waste management Springer professional https://doi.org/10.1007/s10163-018-0768-6 ISSN 1438 - 4957	1.69	1	21 (1)	98-106	2018
38	Ảnh hưởng của loại và lượng than đến sinh trưởng và năng suất cài xanh trồng trên đất cát	4	Tạp chí khoa học và công nghệ nông nghiệp- Đại học Huế ISSN 2588-1256			7		2019
39	Efficiency of dye adsorption by biochars produced	3	Desalination and Water Treatment doi: 10.5004/dwt.2019.24496	1.38			1-19	2019

T T	Tên bài báo	Số tác giả	Đăng trên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học	Tạp chí ISI hoặc Scopus (IF nếu có)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
	from residues of two rice varieties, Japanese <i>Koshihikari</i> and Vietnamese IR50404		ISSN 1944-3994					
40	Đánh giá hiện trạng sử dụng nước dưới đất cho một số mô hình sản xuất nông nghiệp chính tại thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	6	Tạp chí Nông Nghiệp & Phát Triển Nông Thôn ISSN 1859 - 4581			9	62-68	2019

- Trong đó, bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín sau khi được cấp bằng TS:

7.2. Bằng phát minh, sáng chế

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Số tác giả
1				
2				
...				

- Trong đó, bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích cấp sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế (Tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng,...)

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1				
2				
...				

- Trong đó, giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học

- Chủ trì (tổ trưởng) điều chỉnh chương trình đào tạo đại học chuyên ngành Khoa học môi trường, Trường Đại học Cần Thơ.

- Chủ trì (tổ trưởng) điều chỉnh chương trình đào tạo cao học học chuyên ngành Khoa học môi trường, Trường Đại học Cần Thơ.

- Tham gia (tổ phó) điều chỉnh chương trình đào tạo tiến sĩ chuyên ngành Môi trường đất và nước, Trường Đại học Cần Thơ.

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín:

- Thời gian được cấp bằng TS, được bổ nhiệm PGS:
- Giờ chuẩn giảng dạy:
- Công trình khoa học đã công bố:
- Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ
- Hướng dẫn NCS, ThS:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Cần Thơ, ngày 08 tháng 07 năm 2019

Người đăng ký

(Ghi rõ họ tên, ký tên)



Nguyễn Xuân Lộc

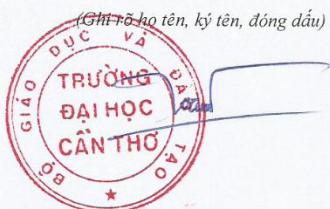
D. XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU NOI ĐANG LÀM VIỆC

- Về những nội dung "Thông tin cá nhân" ứng viên đã kê khai;
- Về giai đoạn ứng viên thuộc biên chế giảng viên đại học và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong giai đoạn này.

(Những trường hợp khác đã kê khai, ứng viên tự chịu trách nhiệm trước pháp luật).

Cần Thơ, ngày 8 tháng 7 năm 2019

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN *Ms*



Hà Thanh Toàn